|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****ĐỀ SỐ 1***(Đề gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - HÓA HỌC 9****Năm học : 2021 – 2022**Ngày kiểm tra : 29/10/2021*Thời gian làm bài: 45 phút* |

Họ và tên:……………….................................................................. Lớp: …

**Trắc nghiệm khách quan (10,0 điểm).**

**Chọn một chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.**

**Câu 1.** (0,3 đ) Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch bazơ là

**A.** CO2. **B.** Na2O. **C.** SO2. **D.** P2O5.

**Câu 2.** (0,3 đ) Cacbon đioxit (CO2) **không** tác dụng được với chất nào?

**A.** K2O. **B.** dung dịch NaOH. **C.** H2O. **D.** SO2.

**Câu 3.** (0,3 đ) Chất nào tác dụng với dung dịch HCl tạo thành muối và nước?

**A.** NO2. **B.** CuO. **C.** CO2. **D.** P2O5.

**Câu 4.** (0,3 đ) Người ta sử dụng vôi bột để khử chua đất trồng vì trong đất trồng có chứa

**A.** bazơ. **B.** axit. **C.** muối. **D.** oxit.

**Câu 5.** (0,3 đ) Canxi oxit (CaO) **không** tác dụng được với chất nào?

**A.** K2O. **B.** dung dịch HCl **C.** H2O. **D.** SO2.

**Câu 6.** (0,3 đ) Nguyên liệu để sản xuất canxi oxit là

**A.** CaCO3. **B.** Ca. **C.** Ca(OH)2. **D.** CaCl2.

**Câu 7.** (0,3 đ) Dãy chất nào đều là các oxit?

**A.** MgO, Ba(OH)2, CaSO4, HCl. **B.** MgO, CaO, CuO, FeO.

**C.** SO2, CO2, NaOH, CaSO4. **D.** CaO, Ba(OH)2, MgSO4, BaO.

**Câu 8.** (0,4 đ) Cho 8 gam CuO tác dụng vừa đủ với dung dịch H2SO4. Khối lượng muối thu được sau phản ứng là

(Biết: Cu = 64; O= 16; S=32; H=1)

**A.** 16 g. **B.** 8 g. **C.** 98 g. **D.** 80g.

**Câu 9.** (0,3 đ) Axit yếu là

**A.** HCl. **B.** H2CO3. **C.** HNO3.  **D.** H2SO4

**Câu 10.** (0,3 đ) Dung dịch nào làm quỳ tím hóa đỏ?

**A.** Ca(OH)2. **B.** HCl. **C.** NaOH.  **D.** Na2SO4.

**Câu 11.** (0,3 đ) Axit H2SO4 loãng tác dụng với Fe tạo thành sản phẩm

**A.** Fe2(SO4)3 và H2. **B.** FeSO4 và H2.

**C.** FeSO4 và SO2. **D.** Fe2(SO4)3 và SO2.

**Câu 12.** (0,3 đ) Thả một mẩu Cu vào dung dịch H2SO4 đặc và đun nóng thấy có thoát ra khí. Khí đó là

**A.** Khí oxi. **B.** Khí hiđro. **C.** Khí cacbonic. **D.** Khí sunfurơ.

**Câu 13.** (0,3 đ) Chất tác dụng được với dung dịch HCl là

**A.** H2O.  **B.** P2O5. **C.** NaCl. **D.** CaO.

**Câu 14.** (0,3 đ) Phản ứng trung hòa là

**A.** CuSO4 + 2NaOH → Cu(OH)2↓ + Na2SO4.

**B.** Ba(OH)2 + H2SO4 → BaSO4↓ + 2H2O.

**C.** CaCO3  CaO + CO2↑.

**D.** FeO + 2HCl → FeCl2 + H2O.

**Câu 15.** (0,4 đ) Khí nào gây hiện tượng mưa axit?

**A.** NO. **B. C**O. **C.** SO2. **D.** N2.

**Câu 16.** (0,3 đ) Để làm khô một mẫu khí SO2 ẩm (lẫn hơi nước) ta dẫn mẫu khí này qua

**A.** NaOH đặc. **B.** nước vôi trong. **C.** H2SO4 đặc. **D.** CaO.

**Câu 17.** (0,3 đ) Dung dịch chất nào làm quỳ tím hóa xanh?

**A.** NaCl. **B.** Na2SO4. **C.** NaOH. **D.** HCl.

**Câu 18.** (0,3 đ) Natri hiđroxit (hay xút ăn da) có công thức hóa học là

**A.** Ca(OH)2. **B.** NaOH. **C.** NaHCO3. **D.** Na2CO3.

**Câu 19.** (0,3 đ) Dung dịch nước vôi trong có giá trị pH là

**A.** pH < 7. **B.** pH > 7. **C.** pH = 7. **D.** 2<pH< 7.

**Câu 20.** (0,3 đ) Chất nào bị nhiệt phân hủy tạo thành oxit bazơ và nước?

**A.** Ba(OH)2. **B.** Cu(OH)2. **C.** KOH. **D.** NaOH.

**Câu 21.** (0,3 đ) Để nhận biết dung dịch KOH và dung dịch Ba(OH)2 ta dùng thuốc thử là

**A**. dung dịchphenolphtalein. **B.** quỳ tím.

**C.** dung dịch H2SO4  **D.** dung dịch HCl.

**Câu 22.** (0,3 đ) Dung dịch KOH tác dụng với chất nào tạo thành muối và nước?

**A.** CuCl2.**B.** P2O5.**C.** Na2CO3.**D.** Na2O.

**Câu 23.** (0,3 đ) Trong công nghiệp dung dịch NaOH được điều chế bằng cách nào?

**A.** Điện phân dung dịch muối ăn bão hòa trong bình điện phân có màng ngăn.

**B.** ChoNa tác dụng với nước.

**C.** Điện phân dung dịch muối ăn bão hòa trong bình điện phân.

**D.** Cho Na2O tác dụng với nước.

**Câu 24.** (0,4 đ) Nhiệt phân hoàn toàn x gam Fe(OH)3 thu được 24g chất rắn. Giá trị của x là

(Biết: Fe = 56; O= 16; H=1)

**A.** 16,05g. **B.** 32,10g. **C.** 48,15g . **D.** 72,25g.

**Câu 25.** (0,3 đ) Cho dung dịch axit sunfuric loãng tác dụng với muối natri cacbonat (Na2CO3) thu được khí nào?

**A.** Khí hiđro. **B.** Khí oxi.

**C.** Khí cacbon oxit. **D.** Khí cacbon đioxit.

**Câu 26.** (0,3 đ) Dung dịch nào tác dụng được với dung dịch Mg(NO3)2?

**A.** AgNO3. **B.** HCl. **C.** KOH. **D.** KCl

**Câu 27.** (0,3 đ) Phản ứng nào là phản ứng trao đổi?

**A.** 2Na + 2H2O ⟶2NaOH + H2**B.** BaO + H2O ⟶Ba(OH)2

**C.** Zn + H2SO4 ⟶ZnSO4 +H2**D.** BaCl2+H2SO4 ⟶BaSO4 + 2HCl

**Câu 28.** (0,3 đ) Hợp chất muối là

**A.** AlCl3. **B.** H2S.

**C.** NaOH. **D.** FeO.

**Câu 29.** (0,3 đ) Cặp chất nào có thể cùng tồn tại trong một dung dịch?

**A.** NaOH và CuSO4. **B.** Ba(OH)2 và H2SO4.

**C.** HCl và BaCl2. **D.** KOH và HCl.

**Câu 30.** (0,3 đ) Giấy quỳ tím chuyển sang màu xanh khi nhúng vào dung dịch được tạo thành từ

**A.** 1 mol H2SO4 và 1,7 mol NaOH. **B.** 1 mol HCl và 1 mol KOH.

**C.** 0,5 mol H2SO4 và 1 mol KOH. **D.** 1,5 mol Ca(OH)2 và 1,5 mol HCl.

**Câu 31.** (0,4 đ) Hoà tan hoàn toàn 12,8 (g) hỗn hợp gồm Fe và FeO cần vừa đủ a (g) dung dịch HCl 10%. Sau phản ứng thu được 2,24 lít khí ở (đktc). Giá trị của a là

(Biết: Fe = 56; O= 16; H=1; Cl = 35,5)

**A.** 12,8 g. **B.**14,6 g. **C.** 146 g. **D.** 128 g.

**Câu 32.** (0,3 đ) Dùng một thuốc thử nào để nhận biết dung dịch Na2SO4 và dung dịch Na2CO3 ?

**A.** Nước. **B.** CO2.

**C.** Dung dịch muối BaCl2. **D.** Dung dịch axit HCl.

*------------- HẾT -------------*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****ĐỀ SỐ 2***(Đề gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - HÓA HỌC 9****Năm học: 2021 – 2022**Ngày kiểm tra: 29/10/2021*Thời gian làm bài: 45 phút* |

Họ và tên:……………….................................................................. Lớp: …

**Trắc nghiệm khách quan (10,0 điểm).**

**Chọn một chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.**

**Câu 1.** (0,3 đ) Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit là

**A.** CO2. **B.** Na2O. **C.** K2O. **D.** CaO.

**Câu 2.** (0,3 đ) Lưu huỳnh đioxit (SO2) **không** tác dụng được với chất nào?

**A.** K2O. **B.** dung dịch NaOH. **C.** H2O. **D.** CO2.

**Câu 3.** (0,3 đ) Chất nào tác dụng với dung dịch H2SO4 tạo thành muối và nước?

**A.** NO2. **B.** CuO. **C.** CO2. **D.** P2O5.

**Câu 4.** (0,3 đ) Người ta sử dụng vôi bột để khử chua đất trồng vì trong đất trồng có chứa

**A.** bazơ. **B.** axit. **C.** muối. **D.** oxit.

**Câu 5.** (0,3 đ) Bari oxit (BaO) **không** tác dụng được với chất nào?

**A.** Na2O. **B.** dung dịch HCl **C.** H2O. **D.** SO2.

**Câu 6.** (0,3 đ) Nguyên liệu để sản xuất canxi oxit là

**A.** CaCO3. **B.** Ca. **C.** Ca(OH)2. **D.** CaCl2.

**Câu 7.** (0,3 đ) Dãy chất nào đều là các oxit axit?

**A.** MgO, Ba(OH)2, CaSO4, HCl. **B.** MgO, CaO, CuO, FeO.

**C.** SO2, CO2, P2O5, N2O5. **D.** CaO, Ba(OH)2, MgSO4, BaO.

**Câu 8.** (0,4 đ) Cho 16 gam CuO tác dụng vừa đủ với dung dịch H2SO4. Khối lượng muối thu được sau phản ứng là

(Biết: Cu= 64; O= 16; H=1; S=32)

**A.** 16 g. **B.** 32 g. **C.** 98 g. **D.** 80g.

**Câu 9.** (0,3 đ) Axit yếu là

**A.** HCl. **B.** H2SO3. **C.** HNO3.  **D.** H2SO4.

**Câu 10.** (0,3 đ) Dung dịch nào làm quỳ tím hóa đỏ?

**A.** Ca(OH)2. **B.** H2SO4. **C.** NaOH.  **D.** Na2SO4.

**Câu 11.** (0,3 đ) Axit HCl tác dụng với Fe tạo thành sản phẩm

**A.** FeCl3 và H2. **B.** FeCl2 và H2.

**C.** FeCl3 và H2O. **D.** FeCl2 và H2O.

**Câu 12.** (0,3 đ) Thả một mẩu Cu vào dung dịch H2SO4 đặc và đun nóng thấy có thoát ra khí. Khí đó là

**A.** Khí oxi. **B.** Khí hiđro. **C.** Khí cacbonic. **D.** Khí sunfurơ.

**Câu 13.** (0,3 đ) Chất tác dụng được với dung dịch H2SO4 là

**A.** H2O  **B.** N2O5  **C.** KCl **D.** BaO

**Câu 14.** (0,3 đ) Phản ứng trung hòa là

**A.** CuSO4 + 2NaOH → Cu(OH)2↓ + Na2SO4.

**B.** Ca(OH)2 + H2SO4 → CaSO4↓ + 2H2O.

**C.** BaCO3  BaO + CO2↑.

**D.** CuO + 2HCl → CuCl2 + H2O.

**Câu 15.** (0,4 đ)Khí nào gây hiện tượng mưa axit?

**A.** NO. **B. C**O. **C.** SO2. **D.**N2.

**Câu 16.** (0,3 đ) Để làm khô một mẫu khí SO2 ẩm (lẫn hơi nước) ta dẫn mẫu khí này qua

**A.** NaOH đặc. **B.** nước vôi trong. **C.** H2SO4 đặc. **D.** CaO.

**Câu 17.** (0,3 đ) Dung dịch chất nào làm quỳ tím hóa xanh?

**A.** NaCl. **B.** Na2SO4. **C.** KOH. **D.** HCl.

**Câu 18.** (0,3 đ) Natri hiđroxit (hay xút ăn da) có công thức hóa học là

**A.** NaOH. **B.** Ca(OH)2. **C.** NaHCO3. **D.** Na2CO3.

**Câu 19.** (0,3 đ) Dung dịch nước vôi trong có giá trị pH là

**A.** pH < 7. **B.** pH > 7. **C.** pH = 7. **D.** 2<pH< 7.

**Câu 20.** (0,3 đ) Chất nào bị nhiệt phân hủy tạo thành oxit bazơ và nước?

**A.** Ba(OH)2. **B.** NaOH. **C.** KOH. **D.** Fe(OH)2.

**Câu 21.** (0,3 đ) Để nhận biết dung dịch NaOH và dung dịch Ba(OH)2 ta dùng thuốc thử là

**A**. dung dịchphenolphtalein. **B.** quỳ tím.

**C.** dung dịch H2SO4  **D.** dung dịch HCl.

**Câu 22.** (0,3 đ) Dung dịch NaOH tác dụng với chất nào tạo thành muối và nước?

**A.** FeCl2.**B.** CO2.**C.** K2CO3.**D.** Na2O.

**Câu 23.** (0,3 đ) Trong công nghiệp dung dịch NaOH được điều chế bằng cách nào?

**A.** Điện phân dung dịch muối ăn bão hòa trong bình điện phân có màng ngăn.

**B.** ChoNa tác dụng với nước.

**C.** Điện phân dung dịch muối ăn bão hòa trong bình điện phân.

**D.** Cho Na2O tác dụng với nước.

**Câu 24.** (0,4 đ) Nhiệt phân hoàn toàn x gam Cu(OH)2 thu được 80g chất rắn. Giá trị của x là

(Biết: Cu = 64; O= 16; H=1)

 **A.** 98 g. **B.** 80 g. **C.** 160 g. **D.** 49 g.

**Câu 25.** (0,3 đ) Cho dung dịch axit sunfuric loãng tác dụng với dung dịch Na2SO3 thu được khí nào?

**A.** Khí hiđro. **B.** Khí oxi.

**C.** Khí lưu huỳnh đioxit. **D.** Khí lưu huỳnh trioxit.

**Câu 26.** (0,3 đ) Dung dịch nào tác dụng được với dung dịch Cu(NO3)2?

**A.** AgNO3. **B.** HCl. **C.** NaOH. **D.** BaCl2.

**Câu 27.** (0,3 đ) Phản ứng nào là phản ứng trao đổi?

**A.** 2K + 2H2O ⟶2KOH + H2**B.** CaO + H2O ⟶Ca(OH)2

**C.** Mg + H2SO4 ⟶MgSO4 +H2**D.** BaCl2+H2SO4 ⟶BaSO4 + 2HCl

**Câu 28.** (0,3 đ) Hợp chất muối là

**A.** KOH. **B.** H2S.

**C.** FeCl3. **D.** CuO.

**Câu 29.** (0,3 đ) Cặp chất nào có thể cùng tồn tại trong một dung dịch?

**A.** KOH và FeSO4. **B.** Ca(OH)2 và H2SO4.

**C.** HCl và CaCl2. **D.** NaOH và HCl.

**Câu 30.** (0,3 đ) Giấy quỳ tím không đổi màu khi nhúng vào dung dịch được tạo thành từ

**A.** 1 mol H2SO4 và 1,7 mol KOH. **B.** 1 mol HCl và 1 mol KOH.

**C.** 0,5 mol H2SO4 và 1,5 mol NaOH. **D.** 1,5 mol Ba(OH)2 và 1,5 mol HCl.

**Câu 31.** (0,4 đ) Hoà tan hoàn toàn 21,1 (g) hỗn hợp gồm Zn và ZnO cần vừa đủ a (g) dung dịch HCl 10%. Sau phản ứng thu được 4,48 lít khí ở (đktc). Giá trị của a là

(Biết: Zn = 65; O= 16; H=1; Cl = 35,5)

**A.** 219 g. **B.** 21,9 g. **C.** 21,1 g. **D.** 211 g.

**Câu 32.** (0,3 đ) Dùng một thuốc thử nào để nhận biết dung dịch K2SO4 và dung dịch K2CO3?

**A.** Nước. **B.** SO2.

**C.** Dung dịch muối BaCl2. **D.** Dung dịch axit HCl.

*------------- HẾT -------------*